|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM**BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 24 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 11 tháng 10 năm 2021*  |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 và**

**các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 và dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung); dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra về nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**1. Nội dung của dự thảo Nghị quyết**

Căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai([[1]](#footnote-1)) và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp và trình Kỳ họp Chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 và dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung), cụ thể như sau:

-Tổng số dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất trong năm 2021 là: 02 dự án/28,99 ha.

-Tổng số dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác là: 06 dự án/5,02 ha.

*(Chi tiết tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**2. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

 - Căn cứ Khoản 6 Điều 46 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, không trình Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất mà chưa bố trí vốn để thực hiện trong năm kế hoạch. Đồng thời, chỉ đạo tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai và dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định.

- Đề nghị biên tập lại tiêu đề dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với tên Kỳ họp HĐND và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp Chuyên đề xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- Lưu: VT, KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN****Đã ký****Hồ Văn Đà** |

1. Căn cứ Điểm đ khoản 6 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; [↑](#footnote-ref-1)